

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ SÔNG CÔNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS - ST
Ngày: 19 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toàn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Hiến và ông Dương Quốc Hưng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bằng Thị Kim Dung- Thư ký Tòa án nhân dân thị trấn Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị trấn Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Vi Thị H - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại: Trụ sở UBND xã Tân Quang, thị trấn Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; Tòa án nhân dân thị trấn Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn P - Sinh ngày 07/12/1989, tại thị trấn Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Cơ Phi 1, xã V, thị trấn Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn Mát - Sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị Thía - Sinh năm: 1963. Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ là: L Thị Mơ - Sinh năm 1986 (Đã ly hôn) và 03 con chung: con lớn sinh năm 2009, hai con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Tại bản án số 207/2019/HSST ngày 09/9/2019 của TAND quận Long Biên, thị trấn H Nội xử phạt 15 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Chấp hành xong ngày 13/7/2020, đã nộp xong án phí ngày 21/10/2020.

- Ngày 03/6/2021, UBND xã V, thị trấn Phố Yên, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn 03 tháng về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong ngày 03/9/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại nH tạm giữ Công an tHnh phố Sông Công.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn L - Sinh năm 1970;
Nơi cư trú: Xóm C 1, xã V, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Dương Hùng Th - Sinh năm 1984,
Nơi cư trú: Tổ 2A, phường Ph, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Bùi Đức H - Sinh năm 1988;
Nơi cư trú: Tổ 2B, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h30, phút ngày 17/01/2023, tổ công tác công an phường Phố Cò, tHnh phố Sông Công tiến Hnh tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực Tổ dân phố (TDP) 2A, phường Phố Cò, tHnh phố Sông Công thì phát hiện anh Nguyễn Văn L đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS 28B1-319.79 đang sau chở Nguyễn Văn P, thấy P có có biểu hiện nghi vấn: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*, nên tổ công tác yêu cầu anh L dừng xe mô tô lại để kiểm tra Hnh chính. Khi L cho dừng xe, thì P liền ném từ tay phải ra 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long (đã qua sử dụng) xuống vỉa hè bên phải theo hướng di chuyển của P. Tổ công tác tiến Hnh kiểm tra phát hiện bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 02 túi linon nhỏ, một túi chứa 04 viên nén màu hồng, P tự khai đó là ma túy tổng hợp thường gọi là “ngựa”; một túi chứa các chất tinh thể màu trắng thường gọi là ma túy “đá”. Tiến Hnh kiểm tra trên người P phát hiện tại túi quần phía trước bên trái có 01 vỏ bao thuốc lá thăng long bên trong có 01 gói nilon bên trong bám dính vật chất bột màu trắng (P khai đó là túi linon dùng để đựng ma túy loại heroine mà P đã sử dụng còn lại). Ngoài ra còn tạm giữ của P số tiền 803.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel (đã qua sử dụng). Tổ công tác tiến Hnh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, tiếp đó Công an phường Phố Cò, tHnh phố Sông Công đã thu giữ hình ảnh camera an ninh tại nH anh Dương Văn Huy (Sinh năm: 1981, trú tại: TDP 2 A, phường Phố Cò, tHnh phố Sông Công), camera đã ghi lại toàn bộ diễn biến của vụ án, cùng ngày Công an phường Phố Cò đã chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan điều tra Công an tHnh phố Sông Công xử lý theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tHnh phố Sông Công đã trưng cầu giám định các viên nén màu hồng, số chất tinh thể màu trắng và số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn P. Tại bản Kết luận giám định số 323/KL-KTHS ngày 26/01/2023 của P Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Các

viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là: **0,379 gam**. Chất tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, Loại Methamphetamine có khối lượng là: **0,853 gam**. Chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là: **0,001 gam**.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn P khai nhận như sau: Bản thân P nghiện ma túy từ năm 2017, mỗi ngày sử dụng một lần bằng hình thức hít, ngoài ra P còn sử dụng ma túy tổng hợp dạng “đá” hoặc “ngựa” mỗi tuần 1 lần. Khoảng 16h30 ngày 17/01/2023, khi vừa làm việc xong tại chi nhánh vật tư nông nghiệp tHnh phố Sông Công ở gần khu vực đường tròn tHnh phố Sông Công, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P đã nhờ anh Nguyễn Văn L (Là người làm việc cùng với P) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 28B1 – 319.79 (Là xe P mượn của Quách Công Vinh, sinh năm 1996, trú tại: Xóm Pang, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình, là bạn của P để sử dụng) đi ra khu vực cầu chui Luyện Kim thuộc phường Lương Sơn, tHnh phố Sông Công với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân, nhưng khi đi P không nói cho anh L biết. Đến nơi P bảo anh L đứng đợi ở dưới gầm cầu còn mình thì đi vào bãi cây gần đường dân sinh cách gầm cầu khoảng 30m thì gặp 01 người đàn ông đội mũ bảo hiểm, mặc áo khoác màu nâu, quần màu xám khoảng 40 tuổi (P không rõ tên tuổi, địa chỉ) do trước đó đã mua ma túy của người này nên P nói “*anh ơi bán cho em hai trăm nước và 4 viên ngô*” ý là hỏi mua 200.000đ ma túy đá và 4 viên ma túy ngựa, người đàn ông trên đồng ý và nói “*hết 350.000đ*”, P lấy tiền đưa cho người này đi ra cách chỗ P đứng khoảng 100m rồi quay lại chỉ cho P chỗ để ma túy ở bờ nương cách đó khoảng 50m. P đi đến vị trí người đàn ông chỉ thì thấy vỏ bao thuốc lá Thăng Long, biết bên trong là ma túy P không kiểm tra mà cầm trong tay phải rồi đi ra chỗ anh L đang đứng đợi. Sau đó anh L chở P đi về, khi đi đến khu vực đường quốc lộ 3, thuộc TDP 2A, phường Phố Cò thì bị tổ công tác Công an phường Phố Cò, tHnh phố Sông Công phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng trên như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 41/ CT - VKS ngày 27/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo, bị cáo Nguyễn Văn P đã tHnh khẩn khai nhận toàn bộ Hnh vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo từ 30 – 36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy tịch thu tiêu hủy: 05 bì niêm phong ký hiệu A1, A2, A3, A4, A5 bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu, túi nilon...; Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu

Mastel, tạm giữ số tiền 803.000 đồng để đảm bảo việc THA cho bị cáo; về án phí: Buộc bị cáo P phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về Hình vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn P không có ý kiến đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tHnh phố Sông Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Sông Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hình vi, quyết định của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng. Do đó, các Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hình tố tụng, người tiến Hình tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Hình vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn P tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Nguyễn Văn P là đối tượng nghiện chất ma túy từ năm 2017 cho đến nay chưa từ bỏ được, nên bị cáo thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/01/2023, tại khu vực đường Quốc lộ 3 thuộc tổ 2A, phường Phố Cò, tHnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, bị cáo đã có Hình vi tàng trữ trái phép 1,232 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,001 gam ma túy loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác thuộc Công an phường Phố Cò phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hình vi mua ma túy và cất giữ ma túy (Loại Heroine và Methamphetamine) có tổng khối lượng 1,233 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu tHnh tội phạm: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tHnh phố Sông Công truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật

Nội dung Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i) Có 02 chất ma túy trở Ln mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của Hnh vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hnh vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của NH nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an ở địa phương. Hnh vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, P ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã tHnh khẩn khai báo về Hnh vi phạm tội của mình, nên bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Xét nhân thân, thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy nhiều năm, đã bị xử phạt tù và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về Hnh vi có cùng tính chất, nhưng lại không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Do đó, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của Hnh vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để Ln một mức án tương xứng với Hnh vi phạm tội và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở tHnh người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là lao động tự do, phạm tội không có mục đích thu lợi bất chính. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử lý vật chứng vụ án như sau:

- Đối với những vật chứng là các bì niêm phong bên trong có chứa ma túy Heroine còn lại sau giám định, mẫu giấy bạc, túi nilon, con dao tem và vỏ bao gói mẫu, xét thấy đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu Hnh và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel và số tiền 803.000 đồng đã thu giữ, không liên quan gì đến Hnh vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, cần trả lại bị cáo quản lý sử dụng chiếc điện thoại nêu trên; về số tiền cần tạm giữ để đảm bảo việc thi Hnh án cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 28B1 -319.79, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là của anh Quách Công Vinh (Là bạn

cùng làm việc với bị cáo). Anh Vinh không biết bị cáo, mượn xe mô tô đi mua ma túy, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vinh chiếc xe mô tô nói trên quản lý, sử dụng là phù hợp.

[6]Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo, như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[8]Về nguồn gốc số ma túy đã bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người bán ma túy ở khu vực gầm cầu chui phường Lương Sơn, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sông Công không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu một khoản án phí HSST nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[10]Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS đối với Nguyễn Văn P;

- Điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều 136, 329, 331 và 333 của BLTTHS;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam 18/01/2023.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của BLHS.

4. Ra Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn P với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 chứa 0,243 gam mẫu A1 hoàn trả sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2 chứa 0,776 gam mẫu A2 hoàn trả sau giám định và vỏ bao gói mẫu A2; 01 bì niêm phong ký hiệu A3 chứa vỏ bao gói mẫu A3; 01 bì niêm phong ký hiệu A4 chứa vỏ bì niêm phong ký hiệu A, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 mẫu giấy màu trắng và 03 túi nilon; 01 bì niêm phong ký hiệu

A5 chứa vỏ bì niêm phong ký hiệu B, 01 bao thuốc lá Thăng Long, 01 con dao tem, 01 mẫu giấy bạc và 01 túi nilon;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn P 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, gắn thẻ sim điện thoại có số thuê bao 0378.603.800; được niêm phong trong bì niêm phong ký hiệu D1;

- Tạm giữ số tiền: 803.000 đồng (Tám trăm linh ba nghìn đồng) để đảm bảo việc thi Hình án cho bị cáo Nguyễn Văn P.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2023 và giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an tHnh phố Sông Công và Chi cục Thi Hình án dân sự tHnh phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên và Giấy nộp tiền tại Ngân Hng TMCP Việt nam - Chi nhánh Sông Công ngày 28/4/2023 vào tài khoản số 39490.1007371.00000 của Chi cục Thi Hình án dân sự tHnh phố Sông Công).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST nộp vào ngân sách NH nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND TP. Sông Công;
- THADS TP. Sông Công;
- Công an TP. Sông Công;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Toàn

